

MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH QUỐC TẾ HỌC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1040/QĐ-ĐHNN ngày 15 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng)

A. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

1.	Tên chương trình đào tạo (tên tiếng Việt)	Quốc tế học (chương trình chất lượng cao)
2.	Tên chương trình đào tạo (tên tiếng anh):	Bachelor of Arts in International Studies – High Quality Programme
3.	Trình độ đào tạo:	Đại học
4.	Mã ngành đào tạo:	7310601
5.	Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định hiện hành.
6.	Thời gian đào tạo:	04 năm (08 học kỳ)
7.	Loại hình đào tạo:	Chính quy
8.	Số tín chỉ yêu cầu:	129
9.	Thang điểm:	Thang điểm 4
10.	Điều kiện tốt nghiệp:	Sinh viên được xét công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau: - Cho đến thời điểm tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập; - Tích lũy đủ số học phần quy định trong chương trình đào tạo; - Điểm chung bình chung tích lũy của toàn khoá học đạt từ 2,00/4,00 trở lên; - Có Chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng và Giáo dục Thể chất. - Đạt Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và Tin học theo quy định của Nhà trường.
11.	Văn bằng tốt nghiệp:	Bằng Cử nhân
12.	Vị trí việc làm:	Sinh viên tốt nghiệp ngành Quốc tế học theo chương trình Chất lượng cao có thể đảm nhiệm các công việc



		sau: - Giảng dạy và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế tại các trường cao đẳng, đại học và viện nghiên cứu. - Làm công tác đối ngoại tại các cơ quan ngoại giao ở trung ương và địa phương, các vụ hợp tác quốc tế thuộc các bộ, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan an ninh - quốc phòng, các cơ quan báo chí - truyền thông. - Làm việc trong các cơ quan đại diện của nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các tổ chức liên chính phủ và các tổ chức phi chính phủ trong nước và nước ngoài. - Làm việc tại các liên doanh, công ty và doanh nghiệp tư nhân.
13.	Khả năng nâng cao trình độ:	- Hòa nhập và thích ứng nhanh chóng với môi trường công tác. - Có khả năng tiếp thu các khoa học công nghệ mới, tự đào tạo nâng cao trình độ nhằm đáp ứng các nhu cầu cá nhân và yêu cầu mới của công việc và xã hội. - Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở trình độ sau đại học trong và ngoài nước về các lĩnh vực quốc tế học, quan hệ quốc tế, truyền thông, quan hệ công chúng...
14.	Chương trình đào tạo tiên tiến đã tham khảo	- CTĐT cử nhân Quốc tế học Chất lượng cao – ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN - CTĐT cử nhân Quan hệ quốc tế Chất lượng cao – ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Tp. HCM

B. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. Mục tiêu của chương trình đào tạo (Program Objectives: POs)

1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Quốc tế học chất lượng cao đặt trọng tâm vào 05 khối kiến thức và kỹ năng: chính trị, kinh tế, luật pháp, nghiệp vụ công tác đối ngoại và tiếng Anh, với các trọng tâm khu vực học là Hoa Kỳ, Châu Âu, Châu Á, qua đó thể hiện đặc thù của một ngành học đa ngành đa lĩnh vực, đồng thời phát huy thế mạnh đào tạo ngoại ngữ lâu năm của nhà trường. Đặc biệt, Khoa Quốc tế học chú trọng việc phân bổ nguồn lực chất lượng cao (nhân lực, vật lực) để phục vụ công tác đào tạo, áp dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến nhất và nội dung chương trình được cập nhật nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp trong môi trường mới theo xu thế hội nhập hiện nay.

2. Mục tiêu cụ thể

- PO1. Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về ngành khoa học xã hội và nhân văn.
- PO2. Trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu và hệ thống về ngành Quốc tế học với hai hướng chuyên ngành bao gồm Quan hệ quốc tế, và Nghiên cứu phát triển quốc tế.
- PO3. Hỗ trợ người học phát triển khả năng nghiên cứu khoa học, tư duy phân tích và tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề để thích ứng linh hoạt với môi trường mới.
- PO4. Hỗ trợ người học nâng cao kỹ năng thực hành ngoại ngữ và công nghệ thông tin trong học tập và công việc; tư duy sáng tạo và kỹ năng học tập suốt đời để làm việc trong môi trường toàn cầu.
- PO5. Nâng cao nhận thức của người học về luật pháp, đạo đức, quyền và nghĩa vụ công dân trong công việc và cuộc sống.

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes: PLOs)

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Quốc tế học chất lượng cao có khả năng:

- *PLO1. Ứng dụng kiến thức thuộc lĩnh vực khoa học xã hội & nhân văn vào học tập và công việc.*
 - PI 1.1. Giải thích đúng các thuật ngữ và lý thuyết về kinh tế, xã hội, khoa học chính trị, chính sách pháp luật của nhà nước.
 - PI 1.2. Vận dụng kiến thức đại cương của khối ngành KHXH&NV có liên quan đến ngành Quốc tế học một cách phù hợp để giải quyết vấn đề trong thực tế.
- *PLO2. Ứng dụng kiến thức về luật, kinh tế, quan hệ quốc tế, văn hoá, lịch sử và khu vực học vào học tập và công việc.*
 - PI 2.1. Giải thích đúng những thuật ngữ chuyên ngành về luật, kinh tế, quan hệ quốc tế, văn hoá, lịch sử và khu vực học.
 - PI 2.2. Phân tích một cách hệ thống tiến trình, nguyên nhân và tác động của các sự kiện/vấn đề về luật, kinh tế, lịch sử, văn hóa và chính trị.
 - PI 2.3. Vận dụng kiến thức chuyên ngành để đưa ra nhận định, đánh giá và dự báo về các sự kiện/vấn đề về luật, kinh tế, lịch sử, văn hóa và chính trị.
- *PLO3. Vận dụng kiến thức chuyên ngành để đưa ra nhận định, đánh giá và dự báo về các sự kiện/vấn đề về luật, kinh tế, lịch sử, văn hóa và chính trị*
 - PI 3.1. Phân biệt rõ ràng các phương pháp nghiên cứu khoa học để triển khai đề tài nghiên cứu liên quan đến ngành Quốc tế học
 - PI 3.2. Xây dựng được đề cương nghiên cứu liên quan đến ngành Quốc tế học
 - PI 3.3. Viết được báo cáo nghiên cứu, bài tiểu luận về các chủ đề liên quan đến ngành Quốc tế học.

- *PLO4. Tổ chức sự kiện liên quan đến hoạt động đối ngoại và truyền thông*
 - PI4.1. Xây dựng được nội dung sự kiện liên quan đến hoạt động đối ngoại & truyền thông
 - PI4.2. Lập kế hoạch tổ chức sự kiện liên quan đến hoạt động đối ngoại & truyền thông
 - PI4.3. Triển khai tổ chức sự kiện liên quan đến hoạt động đối ngoại & truyền thông
- *PLO5. Phát triển tư duy độc lập, tư duy phản biện và kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả*
 - PLO5.1. Tìm kiếm được thông tin và giải pháp cho các vấn đề thuộc ngành Quốc tế học
 - PLO5.2. Trình bày được các phương diện của một vấn đề thuộc ngành Quốc tế học để bảo vệ quan điểm cá nhân
 - PLO5.3. Vận dụng được các kỹ năng mềm vào hoạt động làm việc nhóm
- *PLO6. Phát triển các kỹ năng thực hành ngoại ngữ và công nghệ thông tin trong học tập và công việc*
 - PI6.1. Giao tiếp tiếng Việt hiệu quả bằng ngôn bản và văn bản.
 - PI6.2. Giao tiếp tiếng Anh hiệu quả bằng ngôn bản và văn bản ở trình độ trung cấp
 - PI6.3. Phát triển các kỹ năng CNTT để tạo ra các sản phẩm liên quan đến chuyên môn
- *PLO7. Hình thành tư duy sáng tạo và khởi nghiệp*
 - PI7.1. Thể hiện khả năng điều hành nhóm
 - PI7.2. Xây dựng được kế hoạch nhằm đạt được mục tiêu đề ra trong công việc
 - PI7.3. Thể hiện cách tiếp cận sáng tạo đối với một vấn đề thuộc ngành Quốc tế học
- *PLO8. Xây dựng kỹ năng học tập suốt đời*
 - PI8.1. Đánh giá năng lực bản thân để xây dựng kế hoạch cải thiện kiến thức và kỹ năng của cá nhân
 - PI8.2. Giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống
- *PLO9. Ứng dụng luật pháp, nghiệp vụ, đạo đức, quyền và nghĩa vụ công dân vào thực tế cuộc sống.*
 - PI9.1. Vận dụng được các kiến thức luật pháp để thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ và đạo đức công dân
 - PI9.2. Vận dụng được nghiệp vụ chuyên môn trong các lĩnh vực cụ thể

III. Mối quan hệ giữa Mục tiêu và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mối liên hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT ở bảng bên dưới cho thấy rằng sinh viên có thể đạt được mục tiêu của CTĐT nếu đáp ứng được các chuẩn đầu ra của CTĐT.

Bảng 1. Mối liên hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(Đánh dấu X vào ô có liên quan)

Mục tiêu của CTĐT (POs)	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)								
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
PO1	X								
PO2		X							
PO3			X		X				
PO4						X	X	X	
PO5									X

Bảng 2. Ma trận thể hiện sự tương thích giữa POs, PLOs và PIs.

PO	PLO	PI
PO1. Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về ngành khoa học xã hội và nhân văn.	PLO 1. Ứng dụng kiến thức thuộc lĩnh vực khoa học xã hội & nhân văn vào học tập và công việc.	PI1.1. Giải thích đúng các thuật ngữ và lý thuyết về kinh tế, xã hội, khoa học chính trị, chính sách pháp luật của nhà nước. PI1.2. Vận dụng kiến thức đại cương của khối ngành KHXH&NV có liên quan đến ngành Quốc tế học một cách phù hợp để giải quyết vấn đề trong thực tế.
PO2. Trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu và hệ thống về ngành Quốc tế học với hai hướng chuyên ngành bao gồm Quan hệ quốc tế,	PLO2. Trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu và hệ thống về ngành Quốc tế học với hai hướng chuyên ngành bao gồm Quan hệ	PI2.1. Giải thích đúng những thuật ngữ chuyên ngành về luật, kinh tế, quan hệ quốc tế, văn hoá, lịch sử và khu vực học. PI2.2. Phân tích một cách hệ thống tiến trình, nguyên nhân và tác động của các sự kiện/vấn đề về luật, kinh

và Nghiên cứu phát triển quốc tế.	quốc tế, và Nghiên cứu phát triển quốc tế.	tế, lịch sử, văn hóa và chính trị. PI2.3. Vận dụng kiến thức chuyên ngành để đưa ra nhận định, đánh giá và dự báo về các sự kiện/vấn đề về luật, kinh tế, lịch sử, văn hóa và chính trị
PO3. Hỗ trợ người học phát triển khả năng nghiên cứu khoa học, tư duy phân tích và tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề để thích ứng linh hoạt với môi trường mới.	PLO3. Thực hiện các đề tài NCKH về những chủ đề liên quan đến các chuyên ngành của Quốc tế học.	PI3.1. Phân biệt rõ ràng các phương pháp nghiên cứu khoa học để triển khai đề tài nghiên cứu liên quan đến ngành Quốc tế học. PI3.2. Xây dựng được đề cương nghiên cứu liên quan đến ngành Quốc tế học. PI3.3. Viết được báo cáo nghiên cứu, bài tiểu luận về các chủ đề liên quan đến ngành Quốc tế học.
	PLO5. Phát triển tư duy độc lập, tư duy phản biện và kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.	PI5.1. Tìm kiếm được thông tin và giải pháp cho các vấn đề thuộc ngành Quốc tế học. PI5.2. Trình bày được các phương diện của một vấn đề thuộc ngành Quốc tế học để bảo vệ quan điểm cá nhân. PI5.3. Vận dụng được các kỹ năng mềm vào hoạt động làm việc nhóm.
PO4. Hỗ trợ người học nâng cao kỹ năng thực hành ngoại ngữ và công nghệ thông	PLO4. Tổ chức sự kiện liên quan đến hoạt động đối ngoại và truyền thông.	PI4.1. Xây dựng được nội dung sự kiện liên quan đến hoạt động đối ngoại & truyền thông. PI4.2. Lập kế hoạch tổ chức sự kiện

tin trong học tập và công việc; tư duy sáng tạo và kỹ năng học tập suốt đời để làm việc trong môi trường toàn cầu.		liên quan đến hoạt động đối ngoại & truyền thông. PI4.3. Triển khai tổ chức sự kiện liên quan đến hoạt động đối ngoại & truyền thông.
	PLO6. Phát triển các kỹ năng thực hành ngoại ngữ và công nghệ thông tin trong học tập và công việc.	PI6.1. Giao tiếp tiếng Việt hiệu quả bằng ngôn bản và văn bản. PI6.2. Giao tiếp tiếng Anh hiệu quả bằng ngôn bản và văn bản ở trình độ trung cấp. PI6.3. Phát triển các kỹ năng CNTT để tạo ra các sản phẩm liên quan đến chuyên môn.
	PLO7. Hình thành tư duy sáng tạo và khởi nghiệp.	PI7.1. Thể hiện khả năng điều hành nhóm. PI7.2. Xây dựng được kế hoạch nhằm đạt được mục tiêu đề ra trong công việc. PI7.3. Thể hiện cách tiếp cận sáng tạo đối với một vấn đề thuộc ngành Quốc tế học.
	PLO8. Xây dựng kỹ năng học tập suốt đời	PI8.1. Đánh giá năng lực bản thân để xây dựng kế hoạch cải thiện kiến thức và kỹ năng của cá nhân. PI8.2. Giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống.
PO5. Nâng cao nhận thức của người học về luật pháp, đạo đức,	PLO9. Ứng dụng luật pháp, nghiệp vụ, đạo đức, quyền và	PI9.1. Vận dụng được các kiến thức luật pháp để thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ và đạo đức công

quyền và nghĩa vụ công dân trong công việc và cuộc sống.	nghĩa vụ công dân vào thực tế cuộc sống.	dân. PI9.2. Vận dụng được nghiệp vụ chuyên môn trong các lĩnh vực cụ thể.
--	--	---

IV. Ma trận đối sánh chuẩn đầu ra CTĐT với khung trình độ quốc gia Việt Nam

Bảng 2. Chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam

Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
Bậc 6 (Đại học)		
KT1: Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo. KT2: Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật. KT3: Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc. KT4: Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể. KT5: Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.	KN1: Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp. KN2: Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác. KN3: Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi. KN4: Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm. KN5: Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp. KN6: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.	TCTN1: Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. TCTN2: Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. TCTN3: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. TCTN4: Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

Bảng 3. Ma trận đối sánh chuẩn đầu ra CTĐT với Khung trình độ quốc gia Việt Nam

(Đánh dấu X vào ô có liên quan)

CĐR theo Khung trình độ QG Chuẩn đầu ra CTĐT	Kiến thức					Kỹ năng						Mức tự chủ và trách nhiệm			
	KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	TCTN1	TCTN2	TCTN3	TCTN4
PLO1		X													
PLO2	X	X													
PLO3	X				X	X		X		X				X	
PLO4				X	X	X				X					X
PLO5				X		X	X	X	X	X		X	X	X	X
PLO6			X			X				X	X				X
PLO7				X	X		X			X			X		X
PLO8				X		X	X	X	X	X				X	
PLO 9															

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Long

